

Bản án số: 77/2021/HS-ST
Ngày 27-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt;
2. Ông Phan Ngọc Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú, Thư ký Tòa án nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thành – Kiểm sát V.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2021/TLHS-ST ngày 01 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức Tr, sinh ngày 22-12-1994 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 3, ấp Thạnh H, xã Thạnh Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: Không đi học; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1977 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21-6-2021 đến ngày 30-6-2021 chuyển tạm giam cho **đến nay; có mặt.**

- Bị hại: Anh Tạ Quốc L, sinh năm 1985; nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn Tân Ch, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn D, sinh năm 1971; nơi cư trú: Số 29, đường Trần Phú, khu phố Ninh Tr, phường Ninh S, thành phố Tây N, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 18-6-2021, Nguyễn Đức Tr rử Tạ Quốc L, sinh năm 1985, ngụ: Khu phố 1, thị trấn Tân Ch, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đến phòng trọ số 5 do Tr thuê của bà Trần Thị Li, sinh năm 1969, ngụ khu phố 3, thị trấn Tân Ch, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh để uống bia. L đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 60B9-324.30 do L mượn của Trần Văn V, sinh năm 1982, ngụ khu phố 7, thị trấn Tân B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, chở Tr về phòng trọ uống bia đến khoảng 02 giờ ngày 19-6-2021 thì đi ngủ. Thấy L đang ngủ, Tr nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, nên lén lút lấy trộm điện thoại di động hiệu Vsmart cất giấu bên trong túi quần bên phải và đẩy xe biển số 60B9-324.30 của L dựng trước cửa phòng trọ, trên xe có cắm sẵn chìa khóa, bên trong cốp xe có giấy chứng nhận đăng ký xe ra bên ngoài nổ máy chạy đến khu vực gần cầu Suối Dây, thuộc huyện Tân Châu thì xe hết xăng. Do không có tiền đổ xăng, nên Tr bán điện thoại di động vừa lấy trộm của L cho một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) được số tiền 400.000 đồng. Sau khi đổ xăng, Tr điều khiển xe mô tô trên đến tiệm sửa xe của anh Trần Văn D, sinh năm 1976, ngụ: Khu phố Ninh Tr, phường Ninh S, thành phố Tây N, tỉnh Tây Ninh bán cho anh D kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe được số tiền 3.000.000 đồng. Có được tiền, Tr mua quà đến thăm người quen của Tr bị bệnh nằm điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh và tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 14 giờ ngày 19-6-2021, lực lượng Công an phát hiện Tr và thu giữ của Tr số tiền 950.000 đồng là tiền bán tài sản trộm cắp có được.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu, Nguyễn Đức Tr đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* *Kết quả định giá tài sản:* Tại bản Kết luận định giá số 13/KL-HĐĐG ngày 28-6-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Châu kết luận: Tại thời điểm ngày 19-6-2021, xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 60B9-324.30, số khung: C6H0FY114904, số máy: 5C6H114917 có trị giá 9.667.000 đồng; điện thoại di động (đã qua sử dụng), nhãn hiệu Vsmart có trị giá 1.200.000 đồng. Tổng tài sản có trị giá là 10.867.000 đồng.

* *Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:*

- Tại Quyết định xử lý vật chứng số 68/QĐ ngày 16-8-2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu đã trả lại cho anh Trần Văn V (chủ sở hữu) 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 60B9-324.30 số khung: C6H0FY114904, số máy: 5C6H114917.

- Số tiền Việt Nam 950.000 đồng thu giữ của Nguyễn Đức Tr đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

* *Kê biên tài sản:* Nguyễn Đức Tr không có tài sản riêng nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

* *Về trách nhiệm dân sự:*

- Bị hại anh Tạ Quốc L không yêu cầu Nguyễn Đức Tr bồi thường giá trị tài sản là điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart do anh L làm chủ sở hữu và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 60B9-324.30 do anh L mượn của anh Trần Văn V, vì đã thu hồi được và trả lại cho anh V.

- Anh Trần Văn D yêu cầu bị cáo Nguyễn Đức Tr hoàn trả lại số tiền 3.000.000 đồng mà anh D đã mua xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 60B9-324.30.

Bản cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Đức Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”; căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Tr từ 09 đến 12 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đức Tr.

* **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 60B9-324.30, số khung: C6H0FY114904, số máy: 5C6H114917, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu đã trả lại cho anh Trần Văn V là chủ sở hữu, nên không đặt ra giải quyết.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền Việt Nam 950.000 (chín trăm năm mươi nghìn) đồng.

* **Về kê biên tài sản:** Bị cáo Nguyễn Đức Tr không có tài sản nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

* **Về bồi thường thiệt hại:** Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự:

- Ghi nhận bị hại anh Tạ Quốc L không yêu cầu bị cáo Nguyễn Đức Tr bồi thường thiệt hại.

- Buộc bị cáo Nguyễn Đức Tr bồi thường cho anh Trần Văn D số tiền 3.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Đức Tr thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh truy tố và không có ý kiến tranh luận. Bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Trần Văn D số tiền bán xe 3.000.000 đồng.

Bị hại anh Tạ Quốc L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn D có đơn đề nghị vắng mặt.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều **hợp pháp**.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 02 giờ ngày 19-6-2021, tại phòng trọ số 5 do bị cáo Nguyễn Đức Tr thuê ngụ khu phố 3, thị trấn Tân Ch, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, sau khi bị cáo và anh Tạ Quốc L nhậu say, lợi dụng việc anh L đang ngủ, bị cáo Nguyễn Đức Tr đã lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động (đã qua sử dụng) hiệu Vsmart của anh L và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 60B9-324.30 (xe do anh L mượn của anh Trần Văn V) dựng trước cửa phòng trọ có cắm sẵn chìa khóa để bán lấy tiền tiêu xài. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 10.867.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đức Tr và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất vụ án: Vụ án mang tính chất ít nghiêm Tr, bị cáo **Nguyễn Đức Tr** biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động chân chính nên bị cáo lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật thừa nhận và bảo vệ gây mất trật tự trị an ở địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ nhận thức và biết rõ hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của bị cáo gây ra, do đó cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Đức Tr phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa cho thấy bị cáo Nguyễn Đức Tr không có tài sản riêng có giá trị,

nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Tr.

[6] Đối với anh Trần Văn D khi mua xe mô tô biển số 60B9-324.30 của bị cáo Tr không biết là xe do Tr trộm cắp có được nên không có dấu hiệu của tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh không đề nghị xử lý đối với anh Trần Văn D là có căn cứ.

Đối với người đàn ông đã mua điện thoại di động của bị cáo Tr, do Tr khai không rõ họ tên địa chỉ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 60B9-324.30, số khung: C6H0FY114904, số máy: 5C6H114917, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu đã trả lại cho anh Trần Văn V là chủ sở hữu; anh Trần Văn V và bị hại anh Tạ Quốc L không yêu cầu bị cáo Tr bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

- **Số tiền 950.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức Tr, đây là tiền bị cáo có được do phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.**

[8] Về bồi thường thiệt hại:

[8.1] Bị hại anh Tạ Quốc L không yêu cầu bị cáo Nguyễn Đức Tr bồi thường thiệt hại giá trị tài sản là 01 điện thoại di động (đã qua sử dụng) hiệu Vsmart do anh L làm chủ sở hữu và anh V đã nhận lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 60B9-324.30, số khung: C6H0FY114904, số máy: 5C6H114917 mà anh L mượn của anh Trần Văn V (chủ sở hữu), không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8.2] Anh Trần Văn D yêu cầu bị cáo Nguyễn Đức Tr bồi thường thiệt hại số tiền mua chiếc xe 3.000.000 đồng, thấy rằng: Việc mua bán giữa anh Trần Văn D và bị cáo Nguyễn Đức Tr là có thật, bị cáo Tr không nói cho anh D biết xe này do phạm tội mà có, đồng thời bị cáo Tr giao cho anh Trần Văn D 01 giấy chứng nhận đăng ký xe bản chính nên anh D tin tưởng đây là tài sản của bị cáo Tr và đồng ý mua, nhưng tài sản mà các bên thực hiện mua bán là do trộm cắp mà có nên giao dịch mua bán xe giữa bị cáo Tr và anh D là bất hợp pháp, vi phạm điều cấm của pháp luật nên vô hiệu theo Điều 123 Bộ luật Dân sự. Do đó, bị cáo Nguyễn Đức Tr có nghĩa vụ trả lại cho anh Trần Văn D số tiền bán xe 3.000.000 đồng là có căn cứ.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức Tr đồng ý trả lại cho anh Trần Văn D tiền bán xe 3.000.000 đồng, căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức Tr phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định theo các **Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự**; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Tr 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 21-6-2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 950.000 (chín trăm năm mươi nghìn) đồng.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15-9-2021).

3. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự:

Ghi nhận bị hại anh Tạ Quốc L không yêu cầu bị cáo Nguyễn Đức Tr bồi thường thiệt hại giá trị tài sản là 01 điện thoại di động (đã qua sử dụng) hiệu Vsmart do anh L làm chủ sở hữu và anh V đã nhận lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 60B9-324.30, số khung: C6H0FY114904, số máy: 5C6H114917 mà anh L mượn của anh Trần Văn V (chủ sở hữu).

Buộc bị cáo Nguyễn Đức Tr có nghĩa vụ trả lại cho anh Trần Văn D số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (anh Trần Văn D) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án (bị cáo Nguyễn Đức Tr) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Đức Tr phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và **300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.**

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đức Tr có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại anh Tạ Quốc L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn D vắng mặt có lý do có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- THA phạt tù;
- Phòng PV27-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Kim Quyên